

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI GẮN VỚI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU GIAI ĐOẠN 2024 – 2030
TẠI HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Solutions for Developing Farm Economy in Conjunction with Implementing the Model New Rural
Development Program for the 2024 – 2030 Period in Di Linh District, Lam Dong Province*

Ngô Văn Hải^{1,*}, Vũ Văn Quang²

Tóm tắt:

Bài viết trình bày kết quả thực hiện đề án tốt nghiệp cao học quản lý kinh tế "Phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn Huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng" đồng thời đưa ra các giải pháp phát triển kinh tế trang trại kết hợp đồng bộ với các giải pháp thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nghiên cứu này đã sử dụng phương pháp nghiên cứu các tài liệu thứ cấp tại bàn, kết hợp khảo sát đánh giá thực trạng kinh tế trang trại ở huyện Di Linh giai đoạn 2021 – 2023 để phát hiện các vấn đề về lý luận và thực tế làm căn cứ đề xuất các giải pháp. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trong những năm gần đây, kinh tế trang trại ở huyện Di Linh đã từng bước phát triển và đạt một số thành quả nhất định, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành nông nghiệp của huyện. Tuy nhiên, so với tiềm năng cũng như mục tiêu phát triển kinh tế trang trại thì vẫn chưa đạt được yêu cầu đề ra do còn những khó khăn, bất cập. Nghiên cứu đưa ra các phát hiện mới, đó là Chương trình nông thôn mới và Đề án phát triển kinh tế trang trại được thực hiện đồng thời và đều nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế xã hội nông thôn, đều có các vấn đề cần giải quyết về tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, các nguồn lực về vốn, lao động, kỹ thuật, thị trường và cơ chế chính sách v.v Trên cơ sở đó, đề án đề xuất lồng ghép các giải pháp: (i) Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân

thực hiện phát triển kinh tế trang trại, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; (ii) Tập trung phát triển kinh tế trang trại trên cơ sở qui hoạch xây dựng nông thôn mới; (iii) Lồng ghép việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của đề án phát triển trang trại và Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; (iv) Huy động nhân tài vật lực xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ sản xuất (v) Tập huấn kỹ thuật, quản lý kinh tế, đào tạo nghề cho lao động; (vi) Cải tiến tổ chức quản lý, thiết lập liên kết chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng giữa trang trại với các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân.

Từ khóa: Kinh tế trang trại, Nông thôn mới, Nâng cao, Kiểu mẫu, Huyện Di Linh.

Abstract:

The article presents the results of a master's thesis in economics by a graduate student of the economic management program at Thanh Dong University. The project's objective is to propose solutions for developing farm economies in conjunction with building a model new rural area in Di Linh district. The primary research methods include desk research combined with a survey of the farm economy's current state in Di Linh district from 2021 to 2023 to identify theoretical and practical issues as a basis for proposing solutions. In recent years, the farm economy in Di Linh district has gradually developed and achieved certain successes. However, compared to its potential and development goals, it has not yet reached its full potential due to various difficulties and inadequacies. The study presents a new finding: building new rural areas and developing farm economies are carried out simultaneously and both aim to develop the rural socio-economic landscape. There are issues that need to be addressed, such as investment in infrastructure, strengthening capital resources, labor, technology, and policy mechanisms, etc. On this basis, the project proposes combining the following

Article history:

Received: 26/6/2024

Accepted: 20/9/2024

Published: 01/10/2024

Authors' affiliations:

¹ Trường Đại học Thành Đông, Hải Dương, Việt Nam

² Trung tâm phát triển nông nghiệp huyện Di Linh, Lâm Đồng, Việt Nam

* Địa chỉ e-mail tác giả liên hệ: ngohai.vkt@gmail.com

* Số điện thoại tác giả liên hệ: +84 913539593

solutions: (i) Effectively promoting and mobilizing the public to develop the farm economy and build model new rural areas; (ii) Focusing on developing the farm economy based on the planning of new rural development; (iii) Integrating the mobilization and effective use of funds from the farm development project and the model and advanced new rural development program; (iv) Mobilizing human and material resources to invest in building physical infrastructure to serve production; (v) Providing technical training, economic management, and vocational training for workers; (vi) Improving organizational management, establishing value chain and supply chain links between farms and businesses, cooperatives, and farmers.

Keywords: Farm Economy, New Rural Development, Model, Advanced, Di Linh District.

I. GIỚI THIỆU CHUNG.

Phát triển kinh tế trang trại (KTTT) đã đem lại lợi ích to lớn cả về kinh tế, xã hội và môi trường với việc sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, vốn, lao động, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp. Phát triển KTTT là xu thế tất yếu của sản xuất nông nghiệp hàng hóa ở các địa phương cả nước trong cơ chế thị trường và hội nhập toàn cầu. Đồng thời tạo thêm việc làm, phân công lại lao động trong nông thôn để tăng thu nhập, khuyến khích làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (NTM). Trong những năm gần đây, KTTT ở huyện Di Linh đã từng bước phát triển và đạt một số thành quả nhất định, đóng góp vào sự tăng trưởng ngành kinh tế nông nghiệp của huyện. Tuy nhiên, so với tiềm năng cũng như mục tiêu phát triển KTTT thì vẫn chưa đạt được yêu cầu đề ra do còn những khó khăn, bất cập. Đề án số 04-ĐA/HU của BCH huyện ủy Di Linh đưa ra mục tiêu và các vấn đề cần có giải pháp để phấn đấu xây dựng huyện NTM nâng cao năm 2025 và huyện NTM kiểu mẫu năm 2030. Năm 2023, H. Di Linh đã đạt danh hiệu huyện NTM. Quá trình nghiên cứu thực tế cho thấy Chương trình xây dựng NTM và Đề án phát triển KTTT đến năm 2030 là 2 nội dung quan trọng cùng thực hiện đồng thời của quá trình phát triển kinh tế xã hội trong nông nghiệp nông thôn của Huyện. Hai nội dung này đều cần đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới tổ chức quản lý, nâng cao năng lực

sản xuất nông sản hàng hóa (NSHH) để tăng kết quả sản xuất và hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho người dân. Các vấn đề đặt ra cần có giải pháp thực hiện là có nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, đào tạo kỹ năng cho lao động và áp dụng các công nghệ cao, hiện đại. Trong điều kiện các nguồn lực của địa phương có hạn thì tập trung nguồn lực ưu tiên trước cho mục tiêu phát triển KTTT sẽ tạo ra điều kiện để đến năm 2030 phấn đấu đạt các tiêu chí về NTM nâng cao và Kiểu mẫu trong toàn huyện.

II. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

A. Khái niệm Kinh tế trang trại

Kinh tế trang trại là hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp, nông thôn, chủ yếu dựa vào hộ gia đình, nhằm mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông, lâm, thủy sản [1]. Khái niệm phát triển kinh tế trang trại: Phát triển kinh tế trang trại nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, vốn, kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý góp phần phát triển nông nghiệp bền vững; tạo việc làm, tăng thu nhập; khuyến khích làm giàu đi đôi với xóa đói giảm nghèo; phân bổ lại lao động, dân cư, xây dựng nông thôn mới [1], [2].

B. Các điều kiện cần thiết để phát triển KTTT kinh tế trang trại

+ Các điều kiện chủ quan: Các nguồn lực đất đai dồi dào, vốn đầu tư, lao động, Kiến thức khoa học công nghệ mới và năng lực tổ chức quản lý SXKD của các chủ hộ trang trại.

+ Các điều kiện khách quan: Chủ trương, đường lối phát triển KTTT của các cấp Đảng, chính quyền. Hệ thống chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng (Giao thông, thủy lợi, cơ sở thu gom, bảo quản chế biến nông sản hàng hóa và thị trường...); Tín dụng; Các dịch vụ kỹ thuật và chuỗi cung ứng phục vụ sản xuất kinh doanh (SXKD); Chính sách khuyến mại tín dụng, thuế sử dụng đất đai; Chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp nông thôn của Đảng và Chính quyền các cấp từ TW đến địa phương.

Đề án số 04-ĐA/HU của BCH huyện ủy Di Linh Về xây dựng huyện NTM nâng cao đến năm 2025 và huyện NTM kiểu mẫu năm 2030. Năm 2023, H. Di Linh hoàn thành danh hiệu huyện

NTM, Phần đầu đến năm 2025 Di Linh đạt danh hiệu Huyện NTM nâng cao; Năm 2030 đạt danh hiệu huyện NTM kiểu mẫu trên cơ sở “Phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiệu quả theo hướng ứng dụng công nghệ cao”. Như vậy, từ năm 2024, Di Linh sẽ phấn đấu đạt các tiêu chí nâng cao về Kinh tế & tổ chức sản xuất, tăng thu nhập bình quân/nhân khẩu, Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề, đổi mới tổ chức sản xuất bao gồm phát triển HTX, KTTT và các mô hình liên kết sản xuất, hình thành vùng sản xuất nguyên liệu nông sản hàng hóa (NSHH) tập trung, có hoạt động khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao v.v.. [2].

Đề án phát triển KTTT giai đoạn 2024 – 2030 của huyện Di Linh: Chủ thể KTTT phải tự cố gắng phấn đấu vươn lên bằng chính nội lực của mình, chủ động, năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu phát triển thị trường, tìm kiếm đối tác, thiết lập các kênh tiêu thụ; đầu tư xây dựng kho xưởng, chế biến sâu sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Động lực để KTTT phát triển bền vững, hiệu quả là phải xây dựng đội ngũ nguồn nhân lực là lãnh đạo và các thành viên phải tâm huyết, trách nhiệm, vì lợi ích chung, trong đó đội ngũ ban lãnh đạo (vai trò nòng cốt) phải được đào tạo bài bản, có trình độ, có năng lực quản lý, có kiến thức về quản trị, kinh doanh [3].

C. Cơ sở lý luận và thực tiễn sự gắn kết giữa các giải pháp phát triển KTTT với các giải pháp thực hiện chương trình NTM nâng cao và kiểu mẫu trên địa bàn huyện Di Linh.

KTTT có vị trí chiến lược quan trọng, đóng góp nguồn lực không nhỏ trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; lồng ghép các nguồn lực về vốn, đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật v.v. của Chương trình NTM với Đề án phát triển KTTT để ưu tiên trước hết “Thực hiện các đầu tư tạo điều kiện để kinh tế trang trại phát triển thực chất và chiều sâu, sẽ tạo ra năng suất, sản lượng, chất lượng và giá trị sản phẩm vượt trội so với kinh tế hộ. Xây dựng các mô hình KTTT một cách bài bản, áp dụng công nghệ tiên tiến, thực hiện đồng bộ khép kín từ sản xuất - thu hoạch - sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm” [3], [4]. KTTT phát triển sẽ tạo điều kiện để phát triển sản xuất, tăng doanh thu, phấn đấu đạt tiêu chí thu nhập bình quân cho người lao động trong mô hình NTM nâng cao và kiểu mẫu. Phát triển KTTT đồng thời

trong thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu trong giai đoạn 2024 – 2030 là sự kết hợp hài hòa và hiệu quả cao.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

A. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng

- Nghiên cứu tại bàn: Đọc, sưu tầm, tổng hợp các dữ liệu thứ cấp.
- Khảo sát thực địa: Tiếp cận địa bàn, quan trắc tổng thể.
- Phỏng vấn theo bảng hỏi cấu trúc và bán cấu trúc.

B. Phương pháp thu thập dữ liệu

B1. Thu thập tư liệu thứ cấp

Những số liệu, thông tin, kết quả nghiên cứu, tổng hợp liên quan đến nội dung nghiên cứu đã được công bố chính thức của cơ quan thống kê các cấp, cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, sách chuyên khảo, báo, đài, tạp chí, mạng Internet v.v.

B2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

(1) Khảo sát thực địa:

a) Tiếp cận địa bàn: Quan trắc tổng thể, khảo sát, phỏng vấn theo bộ phiếu hỏi cấu trúc và bán cấu trúc.

b). Phương pháp chọn mẫu:

Chọn mẫu trang trại khảo sát theo phương pháp ngẫu nhiên có phân tổ.

Bảng 1. Số lượng mẫu khảo sát

TT	Đối tượng KS	SL	Nội dung KS
1	Chủ TTTTLN	30	Kết quả hoạt động; Thuận lợi, khó khăn của TT
2	Chủ TTCNTS	10	
3	Chủ TKDTH	5	
4	CB lãnh đạo cơ quan cấp huyện và cấp xã	15	Thuận lợi, khó khăn phát triển KTTT

(2) Phương pháp PRA.

(3) Phương pháp chuyên gia.

B3. Phương pháp xử lý, phân tích số liệu

- Sử dụng phương pháp định lượng kết hợp định tính.
- Thống kê mô tả theo phân tổ, lập biểu đồ.
- So sánh theo chuỗi để đưa ra các phán đoán định tính dựa trên các số liệu đã có.
- Phương pháp phân tích, tính toán thống kê kinh tế.

IV. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

A. Thực trạng phát triển kinh tế trang trại ở H. Di Linh giai đoạn 2021 – 2023

A1. Phát triển về số lượng, quy mô kinh tế trang trại

Trong những năm qua, trên địa bàn huyện Di Linh đã xuất hiện nhiều mô hình sản xuất với quy mô lớn theo hướng trang trại, gia trại. Đây là điều kiện để KTTT trên địa bàn phát triển cả về số lượng và chất lượng. Số lượng trang trại trong toàn huyện năm 2021 có 230 trang trại. Năm 2022 có 268 trang trại, tăng 38 trang trại so với 2021. Số lượng các TTTLN nhiều nhất, tiếp đến là TTCNTS và ít nhất là các TTKDTH.

Bảng 2. Số lượng các loại hình trang trại tại huyện Di Linh

TT	Loại hình TT	Số lượng trang trại từng năm			So sánh (%)	
		2021	2022	2023	22/21	23/22
1.	TTTLN	176	196	198	111,4	101,0
2.	TTCNTS	49	59	61	120,4	103,4
3.	TTKDTH	5	13	13	260,0	100,0
	Tổng	230	268	272	116,5	101,5

A2. Phát triển về nguồn lực trang trại

a) Đất đai trang trại. Số liệu thống kê năm 2023 diện tích đất của 273 trang trại cho thấy 12,4% số trang trại có diện tích >3 ha/1 TT; 76,9% số trang trại có diện tích từ 1,5 – 3,0 ha/1 TT. Số trang trại còn lại với diện tích từ 1,0 <1,5 ha/ TT, là 10,7%. Nhìn chung, qui mô đầu tư sản xuất của các trang trại ở huyện Di Linh hiện đang còn ở qui mô nhỏ và vừa.

b) Lao động trong các trang trại. Số liệu khảo sát 45 trang trại của 3 loại hình trang trại đến thời điểm tháng 12 năm 2023 cho kết quả số lao động bình quân trong 1 trang trại là 7,8 lao động, trong đó tỉ lệ lao động của gia đình chủ trang trại là 58,0 % (4,5 LĐ/1TT).

Tỉ lệ các chủ trang trại có văn hóa cấp 3 là 11,1% (5 người); cấp 2 là 35,6% (16 người) và cấp 1 là 53,3% (25 người). Lao động làm việc tại các trang trại có trình độ văn hóa cấp 3 chỉ đạt tỉ lệ >32%.

c) Vốn đầu tư sản xuất của trang trại. Vốn đầu tư trong các loại hình trang trại có sự khác nhau. Theo số liệu khảo sát cuối năm 2023, mức đầu tư bình quân chung (chưa tính giá trị của đất đai) của 1 trang trại là 1.203,0 tr.đ, trong đó trang trại chăn nuôi là 1.452,0 tr./TT; trang trại trồng trọt 803,0 tr./TT. Vốn đầu tư của trang trại chủ yếu là vốn chủ sở, chiếm trên 50%, còn lại là vốn vay ưu đãi

và vay nguồn khác.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong trang trại. Khoảng 30% trong số 50 trang trại có tiềm lực đầu tư và có điều kiện cơ sở hạ tầng như điện lưới, cấp thoát nước và giao thông... đã đầu tư ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong trồng trọt như sản xuất trong nhà màng, nhà lưới, theo dõi độ ẩm và tưới chủ động bằng hệ thống nhỏ giọt, phun mưa ...và trong chăn nuôi như trang bị hệ thống máng ăn, máng uống, thu trứng, ấp trứng, dọn vệ sinh tự động; hệ thống quạt gió trong mùa nóng và sưởi ấm mùa lạnh. Đánh giá chung, mức độ áp dụng công nghệ cao trong đầu tư thâm canh sản xuất, chế biến NSHH của các trang trại ở H. Di Linh còn rất hạn chế do thiếu vốn đầu tư. Các đề án xây dựng NTM cấp xã chưa coi trọng việc qui hoạch vùng trang trại tập trung và chưa có cơ chế ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ kinh tế trang trại.

e) Công tác tổ chức quản lý sản xuất : Trong số 272 trang trại được thống kê thì có 50 trang trại đạt đủ các tiêu chí về đất đai và doanh thu hàng năm. 147 chủ trang trại (45,6 %) là người dân tộc thiểu số và 147 chủ trang trại (54,4 %) là dân tộc Kinh. Trong số 45 chủ trang trại khảo sát, 17 người (24,4%) có được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật và tay nghề; 28,0 % có kiến thức tổ chức quản lý kinh tế được đào tạo có bằng cấp từ sơ cấp trở lên [3], [5].

A3. Phát triển về chất lượng trang trại.

a) Sản xuất hàng hóa và thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa của các trang trại.

Các trang trại ở huyện Di Linh được thành lập trên cơ sở kinh tế hộ nông dân nên vẫn duy trì tập quán sản xuất đa dạng về các loại sản phẩm. Do vậy, ngoài số lượng các nông sản hàng hóa, còn có những nông sản, vật nuôi để phục vụ tiêu dùng của gia đình. Năng suất, chất lượng nông sản phẩm cũng chưa có những đột phá, nổi trội so với sản xuất nông nghiệp của các hộ nông dân trong địa bàn. Chính vì vậy số lượng và giá trị NSHH bán ra hiện tại chưa nhiều.

Tỉ suất hàng hóa của các nông sản trong tất cả các trang trại đạt > 85,0%. Tổng số lượng sản phẩm hàng hóa tiêu thụ của các trang trại chăn nuôi toàn huyện năm 2023 đạt: trâu thịt 99,2 tấn; Gà thịt 225,0 tấn; Dê thịt 10,65 tấn; Kén tầm 87,0 tấn; Sữa bò 2050 Tấn; Bò thịt 177 tấn; Heo thịt 373,9 tấn .v.v... Các nông sản này chủ yếu tiêu thụ

tại thị trường trong nước. Trong đó, 80% tiêu thụ tại thị trường TP Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam bộ và một số địa phương khác [2], [5].

b) Kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của trang trại.

Hiệu quả kinh tế phản ánh chất lượng và trình độ đầu tư, sử dụng nguồn lực vào sản xuất đạt được những kết quả SX của trang trại.

Từ BẢNG 3 cho thấy các trang trại trên địa bàn huyện Di Linh đều có thu nhập hỗn hợp (MI) cao, trong đó cao nhất là trang trại SXKDTHT (713,22 tr.đ) và thấp nhất TTTT (367,74 tr.đ). Điều này cho thấy các trang trại SXKDTHT đã biết phát huy lợi thế địa bàn để chọn lựa ngành nghề phù hợp và có hiệu quả kinh tế cao. Các chỉ số GO/IC; VA/IC; MI/IC TTT đạt cao nhất, tiếp theo là trang trại SXKDTHT, và thấp nhất là TTCNTS..Hiệu quả sử dụng lao động gia đình của các trang trại có sự khác biệt khá lớn.

Bảng 3: Kết quả và hiệu quả sản xuất của KTTT huyện Di Linh năm 2023

T	T	Chỉ tiêu	Loại hình trang trại		
			TTTS	TTLN	KDTH
1		Giá trị sản xuất		1106,8	2152,6
2		CP trung gian	1416,5	697,8	1383,2
3		Giá trị gia tăng	617,8	408,9	769,4
4		Thu nhập hỗn hợp	562,5	367,7	713,0

(Nguồn: Kết quả khảo sát năm 2023)

Trong đó TTSXKD là cao nhất và thấp nhất là các TTTT. Qua phân tích có thể khẳng định kinh tế trang trại ở Di Linh bước đầu đã mang lại hiệu quả kinh tế cho các chủ trang trại; góp phần tạo ra giá trị hàng hoá cho nền kinh tế, tạo việc làm và làm tăng thu nhập, góp phần cải thiện đời sống cho lao động nông thôn.

4.4. Những thuận lợi, khó khăn trong phát triển kinh tế trang trại ở huyện Di Linh.

Khi tiến hành khảo sát thăm dò về thuận lợi, khó khăn trong tổ chức sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản phẩm của kinh tế trang trại cho thấy trên 85% các chủ trang trại nhận định phát triển KTTT có những thuận lợi về đất đai thổ nhưỡng, thời tiết khí hậu và các chính sách quan tâm hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế được các cấp ban hành. Tuy nhiên, còn quá nhiều khó khăn từ những hạn chế về trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn kỹ thuật và tổ chức quản lý và hạch toán kinh tế. tiếp cận thị trường; Cơ sở hạ tầng

giao thông, thủy lợi, hệ thống điện lưới, cơ sở dịch vụ kỹ thuật, cung ứng vật tư, bảo quản chế biến nông sản hàng hóa còn thiếu thốn. Các trang trại còn thiếu các điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh như điều kiện tích tụ đất đai, tiền vốn đầu tư, lao động kỹ thuật .v.v.

B. Nhận xét, đánh giá

B1. Những kết quả đạt được

1) Phong trào làm kinh tế trang trại đang được duy trì với tăng cả số lượng và qui mô sản xuất, nhưng số lượng tăng hàng năm không nhiều. Tỷ lệ số trang trại đạt các tiêu chí kinh tế trang trại theo Thông tư 02/2020/TT - BNNPTNT đã giảm, đặc biệt tiêu chí về tổng thu nhập tối thiểu/năm là $\geq 1,0$ tỷ đ /1 trang trại [2], [6].

2) Các trang trại đã được hưởng chính sách hỗ trợ tín dụng để khắc phục khó khăn về vốn đầu tư. Có khoảng 50% các chủ trang trại được hỗ trợ vay vốn ưu đãi với mức bình quân từ 50 - 80 trđ/trang trại để đầu tư vào SX-KD của trang trại [3], [5].

3) Một số trang trại từng bước tiếp nhận và ứng dụng thành công nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao để tăng năng suất, chất lượng và hạ giá thành NSHH, góp phần tạo sức cạnh tranh trên thị trường.

B2. Những hạn chế, bất cập

1) Số lượng và quy mô các trang trại tuy có tăng hàng năm nhưng số lượng không nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế trang trại của địa phương.

2) Nhiều trang trại thành lập mang tính tự phát chưa đáp ứng được các qui định theo hướng dẫn.

3) Đề án xây dựng NTM ở các thôn, xã chưa chú trọng đến việc qui hoạch khu vực đất đai tập trung dành cho phát triển kinh tế trang trại. Do vậy, tuy tiềm năng quỹ đất ở các địa phương có nhiều nhưng việc tích tụ đất đai để mở rộng qui mô sản xuất của kinh tế trang trại vẫn khó khăn.

4) Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất như đường giao thông, hệ thống thủy lợi tưới, tiêu, lưới điện, sân bãi, kho tập trung để sơ chế bảo quản nông sản hàng hóa .v.v. vẫn trong tình trạng lạc hậu và thiếu thốn do không có nguồn vốn đầu tư bổ sung.

5) Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật sản và công nghệ vào SX và mới chỉ áp dụng trong một số lĩnh vực ở các trang trại có tiềm lực vốn đầu tư, lao động kỹ thuật. Đa số các trang trại vẫn sản xuất theo phương thức truyền thống.

6) Tiềm lực kinh tế của chủ trang trại còn hạn chế.. Khả năng quản lý SX và tiếp cận vốn vay tín

dụng của trang trại còn nhiều hạn chế.

7) Vấn đề liên kết sản xuất các trang trại nhằm trao đổi kiến thức giữa các trang trại chưa thường xuyên; chưa tạo thành một chuỗi liên kết hỗ trợ nhau từ đầu vào (Vật tư, cây con giống...) đến đầu ra (chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm).

8) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh của kinh tế trang trại chưa cao.

B3. Nguyên nhân hạn chế

1) Trong giai đoạn vừa qua, có nhiều chương trình, đề án lớn về phát triển KT-XH như Đề án xây dựng NTM; Kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa được triển khai trên địa bàn Huyện Di Linh đều đề cập đến làm trang trại. Tuy nhiên do chưa xác định vai trò tích cực và hiệu quả của KTTT, đồng thời chưa có chủ trương đưa phòng trào phát triển KTTT gắn kết và làm động lực thúc đẩy xây dựng NTM ở địa phương nên các Chương trình này chưa phát huy được hiệu quả.

2) Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội chưa làm tốt công tác thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nông dân nâng cao nhận thức về hiệu quả và lợi ích của trang trại để thúc đẩy phong trào làm kinh tế trang trại ở các địa phương trong huyện [2], [4].

3) Xuất phát điểm khi xây dựng trang trại tiềm lực kinh tế của chủ trang trại có hạn. các khó khăn trong phát triển kinh tế trang trại trước hết là thiếu vốn để tích tụ đất đai tập trung và vốn đầu tư mở rộng qui mô và áp dụng nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất, chế biến nông sản hàng hóa.

4) Hiệu quả kinh tế trong sản xuất kinh doanh của các trang trại thật sự chưa cao. Trên địa bàn thiếu những trang trại và cơ sở sản xuất đầu tư áp dụng các công nghệ cao để làm mô hình để thu hút các hộ nông dân tham quan học tập cách xây dựng trang trại.

C. Đề xuất các giải pháp thực hiện Đề án phát triển KTTT gắn với thực hiện Nghị quyết đẩy nhanh tiến trình xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu ở huyện Di Linh đến năm 2030.

C1. Quan điểm về thực hiện đẩy nhanh phát triển KTTT để tạo điều kiện thực hiện mục tiêu xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu ở huyện Di Linh.

Đẩy nhanh tiến trình xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu đến năm 2030 là mục tiêu chiến lược phát triển KT-XH của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân huyện Di Linh. Phấn đấu đạt được danh

hiệu huyện NTM nâng cao năm 2025 và huyện NTM kiểu mẫu năm 2030 phải trên cơ sở phát triển sản xuất, đạt năng suất và chất lượng NSHH cao, tăng giá trị sản xuất, nâng cao thu nhập. Muốn vậy phải đẩy nhanh phát triển KTTT cả số lượng và chất lượng để góp phần phát triển sản, tăng mức thu nhập bình quân nhân khẩu. Phát triển KTTT là một trong các hoạt động có vai trò quan trọng góp phần thúc đẩy thực hiện nhanh tiến trình xây dựng NTM nâng cao năm 2025 và NTM kiểu mẫu năm 2030 ở huyện Di Linh. Như vậy, phát triển kinh tế trang trại và xây dựng NTM kiểu mẫu đều đóng góp mục tiêu phát triển KT-XH trong nông nghiệp nông thôn của Huyện trong giai đoạn từ 2024 - 2030.

Các giải pháp xây dựng NTM và các giải pháp phát triển KTTT được đồng bộ và lồng ghép với nhau. Giải pháp xây dựng NTM có liên quan tạo điều kiện đẩy nhanh sự phát triển KTTT cần được quan tâm ưu tiên sẽ tạo động lực góp phần thực hiện nhanh tiêu chí về thu nhập trong xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu [2], [7].

C2. Đẩy nhanh tiến trình xây dựng NTM kiểu mẫu trên cơ sở ưu tiên tạo điều kiện thực hiện Đề án phát triển KTTT ở huyện Di Linh trong giai đoạn 2024 – 2030

Để thực hiện thành công Nghị quyết số 07-NQ/HU đẩy nhanh tiến trình xây dựng NTM và Đề án phát triển KTTT huyện Di Linh trong giai đoạn 2024 – 2030 cần phải có một hệ thống các giải pháp thực tế & khả thi nhằm phát huy các lợi thế và cơ hội, khắc phục các hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Hệ thống các giải pháp nhằm khắc phục các hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình NTM và phát triển TT đều bao gồm: Giải pháp về tuyên truyền, hướng dẫn; Nâng cao nhận thức Giải pháp qui hoạch đất đai, huy động vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng, đào tạo lao động; đổi mới tổ chức sản xuất... Do vậy, quá trình thực hiện các giải pháp phát triển KTTT luôn đồng bộ với thực hiện tiêu chí xây dựng NTM.

C3. Các giải pháp phát triển KTTT gắn với đẩy nhanh tiến trình xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu ở huyện Di Linh đến năm 2030.

Giải pháp 1: Tổ chức Đảng, Chính quyền và đoàn thể chính trị xã hội ở cấp huyện và xã cần hợp thực hiện nội dung tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân trong huyện nâng cao nhận thức về xu hướng phát triển KTTT đồng bộ với

xây dựng NTM văn minh hiện đại; Phát triển KTTT sẽ tạo ra các mô hình tiên tiến dẫn dắt kinh tế hộ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xóa đói nghèo nhằm đạt tiêu chí của NTM kiểu mẫu. Tổ chức tập huấn cho các chủ hộ, chủ trang trại các kiến thức nghiệp vụ về thành lập trang trại, thực hiện tiêu chí xây dựng NTM. Đồng thời phân bổ trí các cán bộ chuyên, kỹ thuật trực tiếp giúp đỡ các trang trại, đặc biệt là trang trại mới thành lập làm quen với cách thức tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế phù hợp với NTM.

Giải pháp 2: Sử dụng nguồn kinh phí bố trí thực hiện việc điều chỉnh qui hoạch đất đai trong Chương trình xây dựng NTM, kết hợp bố trí các vùng có các điều kiện đất đai, cơ sở hạ tầng thuận lợi trong Đề án phát triển KTTT của huyện để thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, tạo điều kiện tích tụ đất đai phát triển KTTT tập trung; mở rộng qui mô sản xuất NSHH, tăng hiệu quả sản xuất của kinh tế trang trại.

Giải pháp 3: Lồng ghép việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Đề án phát triển trang trại với nguồn vốn dành cho Chương trình xây dựng NTM của Huyện. Cụ thể tổng các nguồn vốn huy động cho Chương dành cho trình NTM giai đoạn 2021 - 2025 là 5966,5 tỷ đ (Trong đó bao gồm vốn ngân sách Nhà nước 407,94 tỷ đ; Vốn tín dụng là 5502,36 tỷ đ. Trong đó, dự kiến nguồn vốn này để đầu tư cho phát triển sản xuất kinh doanh là 4456,0 tỷ đ. Đồng thời, kết hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các chủ trang trại, hộ nông dân, hợp tác xã về nghiệp vụ tiếp cận làm thủ tục vay các nguồn vốn trên để đầu tư hiệu quả vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh.

Giải pháp 4: Huy động mọi nhân tài vật lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; Hạ tầng giao thông, thủy lợi cấp thoát nước; Đường điện lưới; Kho bãi tập kết bảo quản và chế biến nông sản hàng hóa... Có lộ trình ưu tiên đầu tư cho các khu trang trại tập trung để nhanh chóng hiện đại hóa sản xuất, phát huy hiệu quả của KTTT, giải quyết việc làm và tạo thu nhập cho người lao động, góp phần để các xã và toàn huyện sớm đạt tiêu chí phát triển sản xuất và tăng mức thu nhập đáp ứng tiêu chí của mô hình NTM kiểu mẫu [2], [7].

Giải pháp 5. Tổ chức tập huấn kỹ thuật, quản trị kinh doanh, kiến thức tổ chức quản lý và kinh nghiệm điều hành hoạt động KTTT với các chủ trang trại. Tổ chức các lớp đào tạo nghề cho lao động để đáp ứng yêu cầu của quá trình đổi mới cơ cấu sản xuất của Chương trình NTM nâng cao và

kiểu mẫu và đề án phát triển kinh tế trang trại.

Giải pháp 6. Cải tiến tổ chức quản lý, đổi mới cơ cấu sản xuất, thiết lập các liên kết chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng sản xuất, chế biến và tiêu thụ giữa các doanh nghiệp, kinh tế tập thể (HTX, tổ HT...) với trang trại, kinh tế hộ gia đình nông dân. Tạo điều kiện hỗ trợ phát triển kinh tế KTTT trở thành các mẫu hình sản xuất, kinh doanh tiên tiến, hiện đại, hiệu quả. Các đơn vị này sẽ trở thành các trung tâm cung ứng vật tư, chuyển giao kỹ thuật, phát triển sản xuất.

V. KẾT LUẬN

A. Kết luận

Trong nghiên cứu đề án tốt nghiệp cao học, mục tiêu đặt ra đề xuất được các giải pháp thực hiện Đề án phát triển KTTT của huyện Di Linh. Trên cơ sở các khảo sát đánh giá thực trạng phát triển KTTT của Huyện đã phát hiện ra Chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và Đề án phát triển KTTT tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn 2024 - 2030 là 2 hoạt động kinh tế trọng tâm và dài hạn của địa phương để phát triển kinh tế xã hội trong nông nghiệp nông thôn. 2 hoạt động kinh tế này đều có mục đích đưa ra các giải pháp mang tính đột phá nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Trong thời gian cùng song hành thực hiện, 2 hoạt động kinh tế đều có các yêu cầu về nguồn lực đất đai, tiền vốn, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo lao động, đổi mới tổ chức quản lý sản xuất và cùng chia sẻ các nguồn lực kinh tế, xã hội của địa phương. Mặt khác, với mục tiêu phấn đấu thực hiện các tiêu chí của mô hình NTM nâng cao và kiểu mẫu và phát triển KTTT về đổi mới tổ chức sản xuất, tăng doanh thu và thu nhập bình quân đến năm 2030 của Huyện thì vấn đề kết hợp cùng thực hiện các giải pháp, nên có trình tự ưu tiên giải pháp tạo điều kiện để phát triển KTTT, từ đó tạo điều kiện thực hiện tiêu chí NTM là hiệu quả nhất.

Trên cơ sở phát hiện này, nghiên cứu đưa ra 6 giải pháp chung kết hợp phát triển KTTT và Xây dựng NTM, bao gồm (i) Làm tốt công tác truyền truyền, vận động nhân dân thực hiện phát triển KTTT và xây dựng NTM kiểu mẫu; (ii) Tập trung phát triển KTTT trong điều chỉnh qui hoạch xây dựng NTM; (iii) Lồng ghép việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn của đề án phát triển trang trại với Chương trình xây dựng NTM trong Huyện; (iv) Huy động mọi nguồn lực vốn, vật tư,

kỹ thuật, nhân lực để đầu tư điều kiện ưu tiên phát triển KTTT trong xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu; (v) Tập huấn kỹ thuật, quản trị kinh tế và đào tạo nghề cho lao động; (vi) Cải tiến tổ chức quản lý, thiết lập liên kết chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng giữa trang trại với các doanh nghiệp, kinh tế tập thể và hộ nông dân.

B. Kiến nghị

B1. Đối với cơ quan Đảng và Chính quyền các cấp huyện và xã

Trong giai đoạn 2024 – 2030, việc lập và phê duyệt kế hoạch ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng như giao thông, thủy lợi, đường điện, cơ sở thu gom, bảo quản, chế biến nông sản hàng hóa cũng như phát triển thị trường vật tư, hàng hóa, dịch vụ cho Chương trình xây dựng NTM nâng cao và kiểu mẫu cũng như thực hiện Đề án phát triển KTTT ở cấp xã phường và huyện Di Linh cần có sự lồng ghép kết hợp đồng bộ với nhau. Trong chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án cần xác định vấn đề phát triển KTTT sẽ ưu tiên trước trong chính sách qui hoạch, tích tụ đất đai, hỗ trợ tài chính, tín dụng nông thôn, đầu tư hạ tầng để các trang trại có thể mở rộng quy mô sản xuất cũng như đầu tư để phát huy hiệu quả sản xuất của KTTT, đóng góp vào vấn đề thực hiện các tiêu chí phát triển sản xuất và tăng thu nhập trong chương trình NTM.

Cấp huyện cần thành bộ phận thực hiện thường xuyên việc cấp giấy chứng nhận cho các trang trại khi đạt đủ tiêu chí trang trại để các trang trại được hưởng các chính sách ưu đãi đã được ban hành.

Các cơ quan chuyên môn cấp huyện bố trí phân công cán bộ nghiệp vụ đến phối hợp với cán bộ cấp xã tổ chức tập huấn và hướng dẫn trực tiếp các chủ trang trại lập qui hoạch và các kế hoạch sản xuất, lao động, vốn và tiêu thụ sản phẩm để sớm tổ chức sản xuất, nhanh chóng có doanh thu đạt các tiêu chí trang trại.

B2. Đối với các trang trại

Chủ trang trại cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề học tập bồi dưỡng cách thức tổ chức hoạt động trang trại, quản lý sản xuất và LiLinh kinh tế; kiến thức khoa học kỹ thuật, nội dung của sản xuất nông nghiệp công nghệ cao v.v. Đồng thời đào tạo kiến thức và tay nghề cho lao động làm việc thường xuyên trong trang trại để có điều kiện đầu tư và tiếp thu các tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất [2].

Các trang trại tham gia chuỗi cung ứng: Liên

kết trong chuỗi giá trị ngành hàng với các doanh nghiệp, trang trại khác, HTX, tổ HT và các hộ nông dân phối hợp sản xuất, chế biến và tiêu thụ NSHH để tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm và hạn chế các rủi ro trong sản xuất; Ký kết hợp đồng chế biến và tiêu thụ sản phẩm để tăng năng suất lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Chính phủ. Nghị quyết về kinh tế trang trại. Số: 03/2000/NQ-CP/
<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Nghi-quyet-03-2000-NQ-CP-kinh-te-trang-trai-46153.aspx>, truy cập 21.12. 2023.
- [2] Huyện ủy Di Linh. Đề án 04 ĐA/HU, ngày 08/01/2022 về Xây dựng huyện Di Linh thành huyện NTM giai đoạn 2022 – 2025, tiến tới trở thành huyện NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu giai đoạn 2025 – 2030.
- [3] Phòng nông nghiệp huyện Di Linh. Đề án phát triển KTTT giai đoạn 2024 – 2030 huyện Di Linh
- [4] Huyện ủy Di Linh. Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 26 tháng 4 năm 2022. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/HU, của BCH Đảng bộ huyện Di Linh
- [5] Phòng Nông nghiệp huyện Di Linh. Báo cáo tổng hợp về kinh tế trang trại toàn huyện năm 2023.
- [6] Bộ Nông nghiệp và PINT. Thông tư 02/2020/TT - BNNPTNT về tiêu chí trang trại. <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=19940>. Truy cập 20/3/2024
- [7] Thủ tướng Chính phủ. Phụ lục của Quyết định số 318-QĐ-TTG Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và Bộ tiêu chí quốc gia NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 <https://vanbanchinhphu.vn?>.
pageid Truy cập ngày 18/3/2024.